TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số:02/2024/HNGĐ-ST Ngày 25 tháng 01 năm 2024 *"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông **Nguyễn Văn Quế**

2. Ông **Trần Thanh Hải**

-***Thư ký phiên toà:*** Bà **Nguyễn Thị Huyền Thương** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sátnhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm:1982 (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Đinh Kim N, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm P, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/10/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị O thống nhất trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Kim N đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 10 năm 2004 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân giữa chị và anh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh N sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2012 thì chị và anh N phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N thường xuyên uống rượu, chửi bới xúc phạm đến chị. Mặc dù mâu thuẫn giữa chị và anh N đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả, mặc dù chị và anh N đang sống chung trong nhà với nhau nhưng không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa.

Nay chị thấy không còn tình cảm với anh N nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Kim N.

Về con chung: Chị và anh Đinh Kim N có hai con chung gồm Đinh Thảo A, sinh ngày 12/01/2006 và Đinh Đan L, sinh ngày 05/6/2014. Chị và anh N không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Đinh Đan L còn con chung là Đinh Thảo A thì giao cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo như nguyện vọng của các con chung. Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị và anh N tự thỏa thuận, chị và anh N không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh N. Tuy nhiên anh N đã từ chối nhận, không có mặt tại Tòa án, vì vậy không lấy được lời khai, ý kiến của anh N đối với yêu cầu của chị O.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương tuy nhiên không xác định được nguyên nhân tranh chấp, tình trạng hôn nhân, tuy nhiên anh N và chị O đều đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Tại bản khai, biên bản lấy ý kiến ngày 07/12/2023 con chung của chị O và anh Nghĩa là Đinh Thảo A có nguyện vọng được ở với anh N. Tại bản khai, biên bản lấy ý kiến ngày 05/12/2023 con chung của anh N, chị O là Đinh Đan L có nguyện vọng được ở với chị O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy báo của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Đinh Kim N.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đinh Thảo A, sinh ngày 12/01/2006 cho anh Đinh Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đinh Đan L, sinh ngày 05/6/2014 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu anh Đinh Kim N cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đinh Kim N vắng mặt nên không thể hiện được ý kiến của anh N về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị O yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Đinh Kim N có hộ khẩu thường trú tại khối P, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đinh Kim N đã được tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 238 của BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị O và anh Đinh Kim N đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2004 tại UBND xã T, huyện N (nay là Thị xã T), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị O và anh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị O và anh Nghĩa l hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, yêu cầu ly hôn của chị O, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo chị O nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị O và anh Nghĩa l do anh N thường xuyên uống rượu, chửi bới, xúc phạm đến chị, thời gian đầu mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn, nguyên nhân tranh chấp. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, anh N từ chối nhận không có ý kiến gì. Hơn nữa tại các phiên tòa anh N đều vắng mặt, điều đó thể hiện anh N đã để mặc, không quan tâm, không mong muốn tìm các giải pháp để đoàn tụ, khắc phục nguyên nhân mâu thuẫn. Tại phiên tòa chị O kiên quyết xin được ly hôn, vì chị không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa. Điều đó chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị O và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị O được ly hôn với anh Nghĩa l phù hợp.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị O và anh Đinh Kim N có hai con chung gồm: Đinh Thảo A, sinh ngày 12/01/2006 và Đinh Đan L, sinh ngày 05/6/2014 không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi.

Nay ly hôn chị O có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị O và anh Nghĩa là Đinh Đan L còn con chung là Đinh Thảo A thì giao cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét nguyện vọng của chị O thấy rằng, con chung Đinh Đan Lê hiện đang nhỏ, hơn nữa nguyện vọng của Đinh Đan L là được ở với chị O. Đối với con chung là Đinh Thảo A hiện cũng đã lớn, có thể tự chăm sóc được bản thân hơn nữa nguyện vọng của Đinh Thảo A là được ở với anh N. Trên cơ sở xác minh tại chính quyền địa phương cũng thể hiện chị O và anh N đều không có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung và cả hai đều đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Mặc dù anh N không có mặt tại Tòa án nhưng xét về điều kiện, nguyện vọng của con chung Đinh Thảo A là muốn ở với anh Nghĩa l phù hợp. Vì vậy cần giao Đinh Thảo A cho anh Đinh Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Đinh Đan L cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp vào đảm bảo quyền lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu anh Đinh Kim N cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Đinh Kim N không có mặt tại Tòa án, không thể hiện được ý kiến của anh N nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này chị O, anh N có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

2.4. *Về chia tài sản*: Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị O là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị O phải chịu án phí LHST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 238; 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Đinh Kim N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho anh Đinh Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của chị O và anh Nghĩa là Đinh Thảo A, sinh ngày 12/01/2006 cho đến khi con chung trưởng thành.

Giao cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của chị O và anh Nghĩa là Đinh Đan L, sinh ngày 05/6/2014 cho đến khi con chung trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Chị Nguyễn Thị O, anh Đinh Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) mà chị O đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001339 ngày 26/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị O đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 032 ngày 29/10/2004);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền